TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST
Ngày:11- 9 -2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Phong

Ông Võ Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:144/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Giáp Thị Mỹ H, sinh năm: 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Đặng Văn T, sinh năm: 1982 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh A.

Địa chỉ hiện nay: Ấp 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 25/6/2019, bản tự khai ngày 07/8/2019 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Giáp Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Đặng Văn T chung sống với nhau như vợ chồng năm 2009, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống H phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T đánh đập chị nhiều lần, cả hai thường xảy ra mâu thuẫn. Chị và anh T ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay không có hàn gắn lại tình cảm, cả hai sống riêng. Quá trình chung sống chị và anh T có với nhau 02 con chung Giáp Thị Ngọc H, sinh ngày: 24/7/2010 và Giáp Thị Ngọc B, sinh ngày: 26/8/2012 hiện 02 con chung đang sống với chị. Tài sản chung: Chị và anh T đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Đặng Văn T.

- Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Tài sản chung: Chị và anh T đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 07/8/2019 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn anh Đặng Văn T trình bày:

Anh và chị Giáp Thị Mỹ H cưới và chung sống với nhau như vợ chồng năm 2009, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống H phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm và ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay, không có hàn gắn lại anh đồng ý ly hôn với chị H. Quá trình chung sống anh và chị có với nhau 02 con chung Giáp Thị Ngọc H, sinh ngày: 24/7/2010 và Giáp Thị Ngọc B, sinh ngày: 26/8/2012 hiện 02 con chung đang sống với chị H. Ly hôn anh đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không cấp dưỡng. Tài sản chung: Anh và chị H đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Giáp Thị Mỹ H và anh Đặng Văn T quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay khai thống nhất anh chị chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2009, không có đăng ký kết hôn, phù hợp với nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng ngày 10/6/2019 (Bút lục số 08). Do đó, Hội đồng xét xử xác định chị H và anh T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2009 (Sau năm 1987) mà không có đăng ký kết hôn. Chị H và anh T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật lẽ ra anh chị phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng anh chị không thực hiện. Cho nên, căn cứ vào Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ giữa chị H và anh T là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh T.

[2] Về con chung:

Chị Giáp Thị Mỹ H và anh Đặng Văn T đều khai thống nhất, anh chị chung sống có với nhau 02 con chung Giáp Thị Ngọc H, sinh ngày: 24/7/2010 và Giáp Thị Ngọc B, sinh ngày: 26/8/2012. Cả 02 con chung hiện nay chị H đang nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Anh T đồng ý và cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung H và B trên 07 tuổi, phù hợp với quy định theo Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị H nuôi dưỡng 02 con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của chị H nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét giải quyết là phù hợp.

[3] Tài sản chung:

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị Giáp Thị Mỹ H và anh Đặng Văn T khai thống nhất tài sản chung đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Nợ chung:

Chị H và anh T khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu theo luật định là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, 53, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giáp Thị Mỹ H và anh Đặng Văn T.

2. Chị Giáp Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Giáp Thị Ngọc H, sinh ngày: 24/7/2010 và Giáp Thị Ngọc B, sinh ngày: 26/8/2012. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Trong thời gian con chung của chị H và anh T chưa thành niên (Chưa đủ 18 tuổi), chị H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Anh T không trực tiếp nuôi con chung có

quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Chị Giáp Thị Mỹ H và anh Đặng Văn T đã tự thỏa thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

4. Nợ chung: Chị Giáp Thị Mỹ H và anh Đặng Văn T khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Giáp Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003544 ngày 15/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
-VKSND huyện Bình Đại;
-Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
-UBND xã Bình Thắng.
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương